

Bản án số: 199/2017/HSST

Ngày: 22/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Duy Hải

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tồn và bà Bùi Thị Kim Loan.

-Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Loan- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố C .

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 182/2017/HSST ngày 01 tháng 11 năm 2017 đối với các bị cáo:

1) Họ và tên: **Cao Anh V**- Sinh ngày: 18/5/1986.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 46, khu 4B2, phường C1, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh;
Chỗ ở: Tổ 14, khu 3, phường C1, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Nhân viên quản lý quán Karaoke Hilton C1, TP. C; Trình độ Văn hóa: Lớp 12/12; Con ông: Cao Dương S và bà: Phạm Thị P; Có vợ là: Lê Thị Thanh N và có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang ngày 31/7/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2) Họ và tên: **Phạm Văn L**- Sinh ngày: 24/11/1964.

Nơi đăng ký HKTT, chỗ ở: Tổ 47, khu H2, phường C2, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ Văn hóa: Lớp 7/10; Con ông: Phạm Văn Y (Chết năm 2001) và bà: Phạm Thị N (Chết năm 2003); Có vợ là: Đinh Thị S và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt khẩn cấp ngày 02/8/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

***/ Người có quyền L nghĩa vụ liên quan:**

1/ Anh **Phạm Lê H**- sinh năm 1996. Trú tại: tổ 87, khu 8, phường C1, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt tại phiên tòa.

2/ Chị **Đinh Thị S**- sinh năm 1967. Trú tại: tổ 47, khu H2, phường C2, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

3/ Chị **Phạm Thị X**- sinh năm 1991. Trú tại: tổ 6, khu N1, phường C3, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Hồi 00 giờ 30 phút ngày 31/7/2017, tại tổ 2, khu 8, phường C4, thành phố C, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Cẩm Phả phối hợp với Phòng cảnh sát bảo vệ và cơ động Công an tỉnh Quảng Ninh bắt quả tang Cao Anh V đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu của V 01 túi nilon trắng kích thước (4x6)cm đựng 10 viên nén hình trụ tròn màu hồng, trên 1 mặt mỗi viên in chìm hình trái tim; 01 điện thoại Samsung; 01 điện thoại BlackBerry; 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 89F3; 01 ví giả da bên trong có 1.200.000 đồng và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Cao Anh V. V khai số ma túy trên do V mua của Phạm Văn L, mục đích bán cho Nguyễn Thanh B để kiếm lời.

Căn cứ tài liệu điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả bắt khẩn cấp Phạm Văn L, thu giữ 01 điện thoại Nokia, 01 xe mô tô Yamaha Jupiterr MX BKS 14H5, 01 giấy đăng ký xe mang tên Phạm Văn L và số tiền 4.600.000 đồng. Khám xét chỗ ở của Phạm Văn L, thu: 20 vỏ túi nilon kích thước (6x9)cm, 60 vỏ túi nilon kích thước (4x6)cm, 01 vỏ bao thuốc lá 555, 01 ví giả da bên trong có 01 thẻ ATM mang tên Phạm Văn L, 01 chứng minh nhân dân của L và số tiền 25.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cao Anh V khai nhận: V làm nhân viên quản lý quán Karaoke Hilton thuộc phường C1, trong thời gian làm tại quán đã nảy sinh ý định buôn bán ma túy thuốc lắc kiếm lời. Trong quá trình đi xe ôm của Phạm Văn L, V được L giới thiệu biết chỗ lấy thuốc lắc, đồng thời V cũng quen biết với Nguyễn Thanh B làm tại quán Karaoke KTV C. V đã 03 lần mua thuốc lắc của L để bán cho B, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất vào tối một ngày đầu tháng 7/2017, V đang làm việc ở quán Karaoke Hilton thì nhận được điện thoại của B hỏi mua 05 viên thuốc lắc. V đồng ý, hẹn gặp B ở quán Karaoke Hilton. Một lúc sau B đến gặp V ở quán Hilton, B đưa cho V 1.600.000 đồng. V cầm tiền, đi mua ma túy của L, đem về đưa cho B 05 viên thuốc lắc.

Lần thứ hai, vào khoảng 21 giờ ngày 28/7/2017, B gọi điện cho V hỏi mua 08 viên thuốc lắc, V đồng ý. Sau đó, V gặp L mua 08 viên thuốc lắc, rồi đem đến quán Karaoke KTV đưa cho B. B nhận thuốc lắc, rồi đưa cho V 2.560.000 đồng.

Lần thứ ba, khoảng 23 giờ ngày 30/7/2017, V nhận được điện thoại của B hỏi mua 10 viên thuốc lắc cho khách của B. V đồng ý, thỏa thuận với B thu tiền trước của khách giá 400.000 đồng/01 viên, để V lấy tiền mua thuốc lắc, sau khi mua bán xong, tiền lãi chia đôi. Xong, V điện thoại cho L hỏi mua 10 viên thuốc lắc, hẹn đem đến khu vực ngã ba đường tránh C1. L đồng ý, nói giá 320.000 đồng/01 viên. Sau đó, V điều khiển xe mô tô Dream biển kiểm soát 89F3 (mượn của anh Phạm Lê H ở gần nhà V), đến gần quán Karaoke KTV gặp B. B đưa cho V 4.000.000 đồng. V cầm tiền, đưa lại cho B 200.000 đồng tiền lãi. Xong, V đến chỗ hẹn, gặp L ở gần quán Karaoke Thành Đạt. L đưa cho V 01 túi nilon chứa 10 viên thuốc lắc. V cầm túi thuốc lắc, đưa cho L 3.200.000 đồng, rồi quay về khu vực gần quán Karaoke KTV chờ để đưa túi thuốc lắc cho B, thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Phạm Văn L khai: đêm 30/7/2017, tại khu vực gần quán Karaoke Thành Đạt, L bán 10 viên thuốc lắc cho V, với giá 3.200.000 đồng. Về nguồn gốc số ma túy, do L mua của

một thanh niên không quen biết ở khu vực Quảng trường 12/11, với giá 3.000.000 đồng, bán cho V kiếm lời 200.000 đồng. Ngoài ra, L không bán ma túy cho V lần nào khác.

Nguyễn Thanh B khai nhận đã 02 lần mua thuốc lắc của V, đều với giá 400.000 đồng/01 viên để sử dụng. Lần thứ nhất vào đầu tháng 7/2017, tại quán Karaoke Hilton, B đưa cho V 800.000 đồng để mua 02 viên thuốc lắc; Lần thứ hai, vào tối ngày 28/7/2017 tại quán Karaoke KTV, B cũng đưa cho V 800.000 đồng, mua của V 02 viên thuốc lắc. Đêm 30/7/2017, B có gọi điện thoại cho V hỏi mua thuốc lắc để sử dụng, nhưng không nói cụ thể bao nhiêu viên. V nói sẽ cầm vào cho B. B chờ ở quán KTV không thấy V, B gọi điện thoại thấy V tắt máy nên không mua được thuốc lắc của V.

Tại Cáo trạng số 188/ KSĐT-HS ngày 30/10/2017, VKSND thành phố C đã truy tố Cao Anh V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự; Phạm Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện VKSND thành phố Cẩm Phả giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về tội: “**Mua bán trái phép chất ma túy**” và đề nghị HĐXX áp dụng:

- điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 của BLHS, xử phạt: Cao Anh V từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 31/7/2017.

- khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của BLHS, xử phạt: Phạm Văn L từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 02/8/2017.

Đề nghị xử lý vật chứng và không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Cao Anh V và bị cáo Phạm Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình cơ bản như nội dung Cáo trạng mà VKSND thành phố Cẩm Phả đã truy tố các bị cáo. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình.

Người làm chứng Nguyễn Thanh B vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo Cao Anh V về thời gian, địa điểm và số lần mua ma túy của bị cáo V, tuy nhiên lời khai của Nguyễn Thanh B về số lượng ma túy mua của Cao Anh V không phù hợp với lời khai của Cao Anh V.

Người làm chứng anh Trịnh Văn H và anh Dương Quý N tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo V về việc các anh chứng kiến Công an kiểm tra thu giữ 01 gói ma túy trên người Cao anh V vào rạng sáng ngày 31/7/2017.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Lê H có lời khai tại cơ quan điều tra: Chiếc xe mô tô Dream biển kiểm soát 89F3 mà Công an thu giữ khi kiểm tra bị cáo V ngày 31/7/2017 là xe của anh cho Cao Anh V mượn sử dụng từ chiều ngày 30/7/2017, khi cho V mượn xe anh không biết V sử dụng vào việc vận chuyển ma túy.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị X có lời khai xác nhận: số tiền 25.000.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét nhà Phạm Văn L (bố chị X) là của

chị gửi bị cáo L giữ hộ để chị đi điều trị bệnh tại Hà Nội, nay chị đã được Cơ quan điều tra trả lại số tiền trên, chị không đề nghị gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Đinh Thị S có lời khai tại phiên tòa: Chiếc xe mô tô Yamaha Jupiterr MX BKS 14H5 là tài sản chung của vợ chồng chị, hàng ngày bị cáo L sử dụng chiếc xe máy này chạy xe ôm để kiếm tiền nuôi gia đình, việc bị cáo L sử dụng chiếc xe này đi bán chất ma túy chị không biết, nay chị đề nghị HĐXX trả lại cho gia đình chị chiếc xe máy trên.

Tại Bản kết luận giám định số 523/GĐMT ngày 01/8/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mười viên nén hình trụ tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên in hình “trái tim” thu của Cao Anh V là chất ma túy, loại MDMA Methylphenidate, tổng trọng lượng 3,47 gam.

Như vậy, mặc dù Cao Anh V khai nhận đã ba lần mua ma túy của Phạm Văn L, nhưng với các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được cùng lời khai của Phạm Văn L chỉ đủ cơ sở kết luận L đã bán ma túy cho V một lần. Lời khai của Cao Anh V và lời khai của Nguyễn Thanh B không phù hợp với nhau về số lượng ma túy đã mua bán và mục đích mua bán ma túy, nhưng phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và số lần mua bán đủ cơ sở kết luận Cao Anh V đã nhiều lần bán cho Nguyễn Thanh B.

Từ sự phân tích trên, HĐXX thấy rằng lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là cơ bản phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 31/7/2017, tại tổ 5, khu 4B, phường C5, thành phố Cẩm Phả, Phạm Văn L có hành vi bán trái phép cho Cao Anh V 10 viên ma túy, với giá 3.200.000 đồng. V đem số ma túy trên đến khu vực tổ 2, khu 8, phường C4, thành phố Cẩm Phả, mục đích bán cho Nguyễn Thanh B, thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ 10 viên ma túy có trọng lượng 3,47g chất ma túy, loại MDMA, Methylphenidate. Ngoài ra trước đó, vào đầu tháng 7 năm 2017 tại quán Karaoke Hilton thuộc tổ 15, khu 3, phường C1, thành phố Cẩm Phả, Cao Anh V đã bán trái phép cho Nguyễn Thanh B 02 (hai) viên ma túy thuốc lắc để B sử dụng. Tiếp đến, khoảng 21 giờ ngày 28/7/2017, tại quán Karaoke KTV thuộc tổ 3, khu 8, phường C4, thành phố Cẩm Phả, Cao Anh V bán trái phép 02 (hai) viên ma túy thuốc lắc cho Nguyễn Thanh B, để B sử dụng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Cao Anh V đã phạm vào tội: "**Mua bán trái phép chất ma túy**" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo Phạm Văn L đã phạm vào tội: "**Mua bán trái phép chất ma túy**" được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, như nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 194 BLHS quy định:

“1. Người nào ... mua bán trái phép ...chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b. Phạm tội nhiều lần.”.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị

an xã hội ở địa phương. Ma túy là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng răn đe các bị cáo và những kẻ khác có hành vi tương tự.

Xét về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo là người lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo Cao Anh V sau khi bị bắt đã tự khai ra những hành vi phạm tội của mình trước đó nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 BLHS. Bị cáo Phạm Văn L có anh trai là liệt sĩ, hiện nay bị cáo L đang là người thờ cúng liệt sĩ, do vậy bị cáo L được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, nhưng dù có xem xét giảm nhẹ hình phạt đến đâu thì việc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, mới có tác dụng phòng ngừa tội phạm.

Các bị cáo trong vụ án này thực hiện hành vi phạm tội riêng biệt nên không có vai trò đồng phạm.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan Công an đã thu giữ của:

- Cao Anh V: 01 túi nilon chứa 10 viên ma túy nén hình trụ màu hồng có tổng trọng lượng 3,47gam, loại MDMA, Methylphenidate; 02 điện thoại di động (01 điện thoại Samsung lắp sim số 01695295999, 01 điện thoại BlackBerry lắp sim số 0911966963); 01 xe mô tô Dream BKS 89F3; 01 ví giả da bên trong có 1.200.000 đồng và 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Cao Anh V.

- Phạm Văn L: 01 điện thoại Nokia lắp sim số 0989921235; 01 xe mô tô Yamaha Jupiterr MX BKS 14H5; 01 giấy đăng ký xe tên Phạm Văn L và số tiền 4.600.000 đồng. Thu tại chỗ ở của Phạm Văn L: 80 vỏ túi nilon, 01 vỏ bao thuốc lá 555, 01 ví giả da bên trong có 01 thẻ ATM và 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn L và số tiền 25.000.000 đồng.

Xét thấy:

- Đối với số ma túy trên sau khi giám định còn 2,28gam được niêm phong số 523/GĐMT. Số ma túy này Nhà nước cấm, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung lắp sim số 01695295999 thu của bị cáo V, bị cáo V dùng để liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu BlackBerry lắp sim số 0911966963 thu của bị cáo V và 01 điện thoại Nokia lắp sim số 0989921235 thu của bị cáo L, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với số tiền 1.200.000đồng thu của V (trong đó có: 600.000đồng là tiền riêng của bị cáo V và 600.000đồng V khai là tiền lãi do bán ma túy cho B vào đêm ngày 30/7/2017). Xét số tiền 600.000đồng là tiền riêng của bị cáo cần trả lại cho bị cáo, đối với số tiền 600.000đồng V khai là tiền lãi do bán ma túy cho B, nhưng quá trình điều tra

không chứng minh được B và V đã thực hiện việc mua bán ma túy vào đêm ngày 30/7/2017, vì vậy cần trả lại cho bị cáo V số tiền này.

- Đối với 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Cao Anh V; 01 chứng minh nhân dân và 01 thẻ ATM mang tên Phạm Văn L. Đây là những giấy tờ tùy thân của bị cáo V và bị cáo L, cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 ví giả da thu của V; 80 vỏ túi nilon, 01 bỏ bao thuốc lá 555 và 01 ví giả da thu của L, xét thấy không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô Dream BKS 89F3 thu của Văn, quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, HĐXX không đề cập giải quyết.

- Đối với 01 xe mô tô Yamaha Jupiterr MX BKS 14H5 (kèm theo 01 giấy đăng ký xe tên Phạm Văn L), đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo L, khi bị cáo sử dụng vào việc phạm tội vợ bị cáo không biết, cần trả lại cho vợ chồng bị cáo (vợ bị cáo nhận thay).

- Đối với số tiền 4.600.000 đồng thu của L, quá trình điều tra xác định có 3.200.000 đồng là tiền bán ma túy cho V, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền này, số tiền còn lại 1.400.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo L, cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 25.000.000 đồng thu của L, quá trình điều tra xác định đây là số tiền của chị Phạm Thị X (con gái bị cáo L) gửi L để đi chữa bệnh không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho chị X, HĐXX không đề cập lại.

- Quá trình điều tra bị cáo V khai bán ma túy cho Nguyễn Thanh B 02 lần thu được 4.160.000 đồng, nhưng Nguyễn Thanh B chỉ thừa nhận mua ma túy của V 02 lần với tổng số tiền là 1.600.000 đồng. Với tài liệu chứng cứ thu thập được chỉ đủ cơ sở kết luận V bán ma túy cho B thu được 1.600.000 đồng, cần buộc V phải nộp lại số tiền 1.600.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Đối với lần bán ma túy thứ ba vào tối ngày 30/7/2017, V khai B đưa cho V 4.000.000 đồng để mua ma túy của V, V đã đưa lại cho B 200.000 đồng, quá trình điều tra không chứng minh được có việc mua bán trên nên không có cơ sở để xử lý số tiền này.

Đối với Nguyễn Thanh B có hành vi mua ma túy của V để sử dụng, nhưng chưa đến mức phải xử lý hình sự, Công an thành phố Cẩm Phả đã ra quyết định xử phạt hành chính và đối tượng bán ma túy cho L, do không rõ lai lịch địa chỉ, nên không có căn cứ điều tra xử lý, vì vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có công việc ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo: **Cao Anh V** và **Phạm Văn L** phạm tội: "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

-Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Cao Anh V 07 (Bảy) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt 31/7/2017.

-Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn L 02 (hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt 02/8/2017.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm a, b, c khoản 1 và khoản 2 điều 41 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c, đ khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 2,28gam ma túy đựng trong phong bì niêm phong số 523/GĐMT; 80 vỏ túi nilon; 01 vỏ bao thuốc lá 555 và 02 ví giả da.

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung lắp sim số 01695295999 của bị cáo V.

- Trả lại bị cáo Văn: 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Cao Anh V; 01 điện thoại di động hiệu BlackBerry màu đen có số IMEI 358428033455925 lắp sim số 0911966963 và số tiền 1.200.000đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo L: 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM mang tên Phạm Văn L, 01 điện thoại Nokia màu đen, Model C2-00 (số IMEI 1: 359303/04/657526/7, số IMEI 2: 359303/04/657527/5) lắp sim số 0989921235 và số tiền 1.400.000đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho chị Đinh Thị S- Trú tại tổ 47, khu Hải Sơn 2, phường C2, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh 01 xe mô tô Yamaha Jupiterr MX BKS 14H5 (kèm theo 01 giấy đăng ký xe tên Phạm Văn L).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 3.200.000 đồng thu của L,

(Tình trạng như Biên bản giao vật chứng số 34/BB-THA ngày 08/11/2017 giữa Công an thành phố C và Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Quảng Ninh).

- Buộc các bị cáo V phải nộp lại số tiền 1.600.000đồng để sung quỹ Nhà nước.

-Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo V và bị cáo L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thị X và Đinh Thị S, vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Lê H. Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- VKSND TP+ Công an TP. C ;
- Chi cục THADS TP. C ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ + THA;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phạm Duy Hải

